

NHẬT TRÌNH ĐI BIỂN, MỘT XƯƠNG TÁC TRUYỀN KHẨU PHONG PHÚ CỦA CƯ DÂN VÙNG BIỂN QUẢNG BÌNH

NGUYỄN TIẾN NÊN

Từ lâu vận tải đường biển có vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế của nước ta. Không như thời nay sử dụng phương tiện cơ giới, với đầy đủ các thiết bị hỗ trợ. Trước đây ông cha chúng ta chỉ có phương tiện thủ công, chủ yếu là thuyền buồm. Ở tỉnh Quảng Bình, nhiều địa phương như xã Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch), xã Lý Hoà (huyện Bố Trạch), xã Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới) và một số nơi khác rất chú trọng phát triển vận tải biển. Thuyền vận tải lúc đó thường gọi là “tràng đả”, trọng tải thường từ 40 - 50 tấn và có thể hành trình vào Nam ra Bắc.

Ra đời từ một lẻ loi làm ăn còn lạc hậu, trong hoàn cảnh đất nước bị chiến tranh kim hãm, các cuộc hành trình chỉ dựa vào đặc điểm địa hình và kinh nghiệm về con nước, trăng sao. Chính vì vậy các thể hệ cư dân vùng biên tỉnh Quảng Bình đã xương tác và đúc kết thành những bài “Nhật ký hành trình”, quen gọi là “Nhật trình”: *Cửa lạch Roòn sóng dồn ký ức / Chôn què nhà thổn thức tình quê / Bao ngày xuôi ngược đi về / Nhật trình ven biển lướt kê mây dòng...* Thuyền ra cửa lạch Roòn, gặp lúc trời yên biển lặng, gió Tây đưa con thuyền lướt nhẹ như ru nhưng hãy đề phòng, rạn Lố giăng ngang loà xoà sóng ngã: *Gió Tây ba cánh êm hoà / Ngó ra thăm thăm đó là Hòn Ông (nay gọi là Hòn Chim) / Ngoài sóng ngã một vùng rạn Lố / Trong Hoành Sơn lồ lộ cao phong / Thuyền đi Yên Ngựa thẳng rong / Núc Ông trở mặt Mũi Rồng xê ra...* (Mũi Rồng, nơi yên nghỉ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp hiện nay). Đó là cách đi an toàn, tránh va phải

những gành rạn đá Lố mà ngay trong các cuộc chiến tranh đã từng chôn xác quân xâm lược hung hăng tấn công chúng ta bằng đường biển. Nhật trình được xương tác thành hai bài: “Nhật trình đi ra” và “Nhật trình đi vào”. Tới đâu, họ căn cứ vào Nhật trình để xác định vị trí và biết được chặng đường tiếp theo, dần dà ai cũng thuộc lòng. Đã từng đi vận tải “tràng đả”, không ai không biết hai bài truyền khẩu đó: *Dáng Vững Chùa thân Bà khoe cánh / Bóng Hòn La thấp thoáng kê kênh / La ngoài Cỏ giữa hai bên Mũi Ông trong bãi đất liền bờ ra (Nơi đây nay là Cảng biển Hòn La) / Chạy kênh trong vịnh qua Xó Trác / Gió Nam Lào bụi cát cuốn tung / Đọc thơ dưới bãi Nam Sơn Núi cao eo thắt từng cơn gió lòi / Bọn với lái hèn hò y ước / Thành Ông Ninh xây trước Mũi Dao / Voi Ông ngoảnh mặt nhìn vào / Lùm Xanh bên bãi Thầu Dầu cát bay / Hòn Sơn Dương tháng ngày xanh biếc / Rạn chân Đông nổi tiếp không rời...*

Thuyền tiếp tục ngược lên phương Bắc, đoạn qua Hà Tĩnh: *Mũi Long Trì nằm khoe đất đỏ / Bãi đá ngầm Trắc Trở khá khơi / Nơi đây biển động xâu trời / Sóng dâng nước mé ngã vời hiểm nguy...* Hay đoạn qua tỉnh Thanh Hoá: *Còn Chèo sóng vỗ xa xa / Vượt qua chỗ ấy chạy ra bắt vời / Nồm nổi gió đường khơi giữ chặt / Phóng mắt nhìn phía Bắc chân trời...* Từ đây, hành trình đi ra có nhiều trắc trở, người tài công cần giữ chặt đường khơi cho đèn khi: *Màu xanh đậm chắn ngang Hòn Nẹ / Bãi Cồn Đen cứ thế mãi trôi / Gò Lèo mũi ngắm hướng Đông / Cống đảo ngó trở phao hồng nổi lên / Kìa lạch Lác ai quên năm*

tháng / Hàng dương xanh xanh thăm mượt mà / Nhà thờ giữa biển tránh xa / Gần cửa Ba Lạt ghé ra tránh cồn... Cứ như thế cho đến khi vượt qua cửa sông Thái Bình: Buồm rũ cánh thuyền đang đổi hướng / Mũi ghé vào vui sướng lòng ai / Nhớn như Hòn Dấu khoan thai / Đồ Sơn lấp lánh nhà dài Thừa Liên... Vượt qua nơi đây thuyền chuyển hướng vào thành phố Cảng: Phao số không bắt đầu cửa lạch / Một, hai, ba, hướng vạch đường luồng / Xanh sâu Đồ cạn dẫn đường / Chạy luồng Nam Triệu thẳng luôn Hải Phòng...

Nếu là đi vào, cần cẩn thận khi thuyền qua Bó Trạch, Đòng Hới để xuôi về Nam: *Lý Nhân Nam cát đùn sóng dậy / Cửa sông Dinh khó thấy đường vào / Ông Hiền sóng xóa lao xao, thuyền đi thẳng tới ghé vào hiểm nguy / Qua Nhật Lệ thành trì Đòng Hới / Liễu Ba Vườn tiếp nối từng eo* (Còn gọi là Vườn Ba, một địa danh cơ sở của cách mạng thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược) / *Bãi Hùm, bãi Hồ sóng reo / Gió ngoài thì phải nhấp lèo cho khơi... Hay nhắc nhở cần phải thận trọng hơn như đoạn qua tỉnh Quảng Nam: Ngó mù mù cù lao nằm án / Đến Hòn Tai, Hòn Lán, Hòn Lài / Hòn Nôm nằm rảnh khoan thai / Đá ngầm tam cấp nhắc ai đề phòng... Cũng có lúc buồm xuôi gió thuận: Buồm thẳng cánh thanh thoi tay lái / Mắt đắm nhìn Quảng Ngãi thân thương / Chạy qua chón ậy dậm trường / Kể hòn Mũi Á, Sa Huỳnh đá trâm / Lạch Kim Bồng Tam Quan là đó / Chón thanh nhàn vui thú Thừa Lư / Nào ai đi sớm về trưa / Ngược trông lên núi thấy đờ Tam Quan... Có những lúc thuyền lướt đi khoan thai, buồm ba cánh thẳng dong, ngắm những hình hài của tạo hóa, sơn thủy hữu tình, bạn lái trên thuyền cùng nhớ lại sự tích xưa: Hòn Khô nước ngọt là đây / Kia hòn Nhọn Bún đã bày Vũng Rô / Anh em trò chuyện vui cười / Ngược trông lên núi thấy người bông con / Trông chồng ngồi giữa đỉnh non / Trăng Thu vàng vặc dạ còn như in... (Sự tích Hòn vọng phu). Sắp tới những địa hình*

phức tạp, Nhật trình nhắc nhở người tài công phải luôn thận trọng như đoạn qua biển Ninh Thuận: *Qua Mũi Dinh chơ liên chín dẫy / thẳng chân trời gác mái đi ra / Xem chừng chón ậy đã qua / Tây phương chỉ mũi lái đã gác Đông...*

Không chỉ đề cập đặc điểm tự nhiên của từng chặng đường trong hành trình vào Nam hay ra Bắc, Nhật trình còn giới thiệu những nơi neo đậu an toàn để các đoàn thuyền nghỉ chân. Chẳng hạn khi đi thuyền đi ra Bắc: *Vừa Gành Ốc sóng reo rõ tiếng / Nhìn phía trong Vũng Biện bắt lèo / Lăn buồm vào vụng thả neo...* Đó là Vũng Biện Sơn, hiện tại nơi đây là Khu Công nghiệp Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hóa). Hoặc khi đi vào với những nơi neo đậu an toàn như: *Qua Hạp Hoà Chùa Lưu Chùa Hồ / Ngàn Thống Minh lồ lộ non cao / Lang Trâm sóng ngã ì ào / Sa Kỳ vũng vịnh ra vào nghỉ ngơi... Hiện tại du khách thường tới đây (Cảng Sa Kỳ) để đón tàu ra đảo Lý Sơn với hành trình 40 phút. Hay: Vũng Ô Rô bốn mùa đều khuất / Dưa mặt nôm, mặt bắc cũng êm... (Hiện tại là di tích lịch sử Vũng Rô, nơi gắn liền với những chiến công của Đoàn tàu Không số trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước).*

Nhật trình thể hiện tinh thần chịu thương chịu khó, con người luôn tỏ ra bình tĩnh trước sóng gió, trước thiên nhiên, lạc quan trong lao động như đoạn qua Cửa Lò (tỉnh Nghệ An), từng hòn rạn đá được các “tác giả” gán cho tên các loài vật, hình tượng đôi nhân tình: *Trâu nằm giữa ngoảnh nhìn vào cửa / Chó hung hăng cắn sủa giữ nhà / Cáo thì rón rén bắt gà / Một đoàn súc vật lượn ra sóng vào / Ai thích thú ước ao hài hước / Hai con người dưới nước rung rinh / Trăm năm sương tuyết còn in Lửa đôi biết có nghĩa tình gì chẳng... Hay đoạn qua Quy Nhơn (tỉnh Bình Định): *San hô Cửa Giã thành đò / Quy Nhơn thừa trước cơ đồ Tây Sơn / Người hiểu rõ gốc nguồn đại nghĩa / Kể nhau nghe thăm thía tình xưa... Trước vẻ đẹp tự nhiên của đầm Ô Loan (một**

địa danh gắn với phong trào Cần Vương của tỉnh Phú Yên, nay là thắng cảnh cấp quốc gia) cũng làm mọi người quên đi mệt nhọc, tăng thêm hứng thú, kêu gọi những vần thơ: *Ô Loan đầm phẳng như tờ / Mênh mông chèo quế vắn thơ giữa vờ / Trà Mông kia đã gần nơi / Bãi Tiên thăm thăm là vờ Vụng Môn...*

Nhật trình cũng cảm cái khá nhiều chi tiết lịch sử, ôn lại truyền thống kiên cường của cha ông ta, cụ thể như khi nói tới truyền thống quật cường của quê hương Nghệ Tĩnh: *Cửa lạch Sốt lặng bằng trong vụng / Thuyền chày lên vào đũng Dầu Cân / Hồng Lam qua đó cũng gần / Nơi đây Nghệ Tĩnh bão dưng phong trào.* Hay như khi tới thành phố cảng Hải Phòng: *Thành phố Cảng muôn vàn thú vị / Nữ Lê Chân đứng sững nhùng bao / Tiếng tăm phố Cảng đề cao / Những năm đánh giặc anh hào lừng danh...* Hoặc nói tới Sài Gòn xưa, thành phố Hồ Chí Minh sau này: *Cửa Bạch Đằng hiên ngang mỹ lệ / Xưởng Ba Sơn khí thế ngày nào / Nhà Rồng cầu cảng vươn cao / Nơi đây đã được đón chào vĩ nhân / Sài Gòn đó thông thương bốn bể / Hồ Chí Minh ngời sáng tên vàng...*

Trải dọc theo chiều dài đất nước, giúp những người thủy thủ những chuyến vượt biển an toàn, giúp cho chúng ta hình dung được hình thái núi non, sông biển, thêm khâm phục những con người hăng say lao động, chinh phục thiên nhiên trong điều kiện thô sơ, với đôi bàn tay chai sạn và những kinh nghiệm tích lũy qua thời gian, cang thiết tha yêu quý quê hương, biển trời của Tổ quốc. Khi qua Cửa Tùng (tỉnh Quảng Trị), cảnh đẹp thật nên thơ nhưng đang nằm trong sự quản lý của chính quyền phong kiến và kẻ thù xâm lược: *Ngoài Cồn Cỏ chân trời xanh biếc / Trong Vũng Bàn Vịnh Mốc thông thang / Cửa Tùng nhà mát khang trang / Hiền Lương sông nước bên làng Cát Sơn...* Và kia nữa, cửa Thuận An, kinh đô Huế lại gọi cho mọi người nhớ tới câu ca dao về một thời khai sơn lập quốc:

“Làm trai cho đáng nên trai/Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng”. Nhật trình lúc này cũng chứa đầy cảm xúc: *Ba Cồn Mận nhật thừa lần lượt / Cửa Thuận An thao thức lòng ai / Sông Hương núi Ngự lâu đài / Phú Xuân thừa nợ anh tài lừng danh...*

Nếu như trong ca dao, bàn tay lao động không chỉ làm ra của cải vật chất mà còn làm nên những giá trị nghệ thuật độc đáo: “Cày đồng đang buổi ban trưa / Mồ hôi đổ xuống như mưa ruộng cày...”. Thì đối với “Nhật trình đi biển” của các thế hệ ông cha ta, tuy không chấp bút thành văn nhưng có thể nói đó là một xướng tác truyền khẩu đầy nghệ thuật. Mỗi câu đoạn gắn với một vùng miền, mỗi địa danh thân thuộc dọc theo chiều dài bờ biển của đất nước. Đặc biệt nó được “làm ra” dưới thời kỳ đất nước còn bị thực dân, đế quốc đô hộ nhưng nó đã cho ta thấy được điều kiện lao động gian nan trước thiên nhiên, sự sáng tạo khéo léo của con người để thích ứng và góp phần cho công cuộc dựng nước, giữ nước của dân tộc, nó đã đưa người đọc vượt ra ngoài sự gò bó khuôn sáo của thể loại thơ cũng như các hạn chế khác.

Với độ dài 350 câu gồm cả “đi ra” và “đi vào”, đa số các cụ ông ở các xã vùng biển Quảng Bình còn nhớ khá đầy đủ. Những năm gần đây, Hội Người cao tuổi xã Cảnh Dương đã kết hợp với Câu lạc bộ Unesco tổ chức sưu tầm, ấn bản và lưu giữ. Bằng thể thơ “song thất lục bát” khá nhuần nhuyễn, mạch thơ giúp ta dễ nhớ, dễ thuộc. Các địa danh sông, núi, cửa lạch, cù lao, rạn đá, vùng nguy hiểm... được nhắc tới rạch ròi, chi tiết, giúp người nghe dễ nhận biết. Đa số là ngôn ngữ địa phương nhưng không khô khan, nhàm chán, trái lại Nhật trình như dẫn dắt ta đi khắp chiều dài bờ biển của Tổ quốc thân yêu. Nhật trình khép lại thật nhẹ nhàng, dung dị, cũng khỏe khàng tựa như khi mới khai trang vạy: *Nhật trình chỉ mấy vần thơ / Bắc Nam sóng nước từng giờ vô ra* ■